

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 190/2019/HNGĐ-ST

Ngày 27/11/2019

V/v Tranh chấp: *Ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Nam Phước

2. Bà Lê Thị Kim Phụng

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thùy Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:

Bà Trương Thị Vân, Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29a/2019/QĐXX-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11b/HPT ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị C

Trú tại: Thôn M, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (*có mặt*)

- *Bị đơn:* Ông Trần Đình T

Trú tại: Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2019 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị C trình bày:*

Bà và ông Trần Đình C xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông C đi làm ăn xa không chăm lo đến gia đình và có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Bà C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc vợ chồng đã thật sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông T để mỗi người được tự do định đoạt cuộc sống riêng của mình.

- Về con chung: Bà Công khai vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Đình N, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2005. Nay ly hôn bà Công có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu N và không yêu cầu ông C đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại hồ sơ vụ án thể hiện, ông Trần Đình C hiện có hộ khẩu tại Thôn P, xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Nhưng hiện nay, ông Trần Đình T không có mặt tại địa phương. TAND huyện Đ đã nhiều lần làm việc và tổng đạt các thủ tục tố tụng của ông Trần Đình C cho cha ruột ông là ông Trần P. Qua xác minh, ông Trần P xác định ông Trần Đình T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vì công việc nên ông không về làm việc theo giấy triệu tập của Tòa và đề nghị Tòa án xử vắng mặt ông theo quy định pháp luật. Do vậy, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng đối với gia đình ông T tại địa phương như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo việc công khai chứng cứ, thông báo về các phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn Võ Thị C đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 186, 188, 189, 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn ông Trần Đình C, trong quá trình giải quyết vụ án không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại các Điều 70, 72, 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, ông T vắng mặt, không có lý do là không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà C và ông T đã thật sự trầm trọng, tình yêu không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà C, xử cho bà C được ly hôn với ông T.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng con chung của bà C theo quy định pháp luật.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Trần Đình T đã cố tình trốn tránh, không hợp tác làm việc với Tòa. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trần Đình T vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử N hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp với quy định pháp luật

- **Về nội dung:**

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Xét quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị C và ông Trần Đình T thì thấy ông bà đã xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P năm 2005. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các bên khi giải quyết vụ án.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân của bà C và ông T thì thấy sau ngày cưới vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bà C và ông T ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân ông T, bà C bỏ mặc không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C xử cho bà C được ly hôn với ông T là phù hợp với thực tế và đúng quy định pháp luật.

- **Về quan hệ con chung:** Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng nuôi con chung của bà C. Giao cháu Trần Đình N, sinh ngày 11/9/2005 cho bà C tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** Bà C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án Phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. HĐXX buộc bà Mai phải chịu án phí theo quy định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 203, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 58 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị C :

- **Về quan hệ hôn nhân:** Tuyên xử cho bà Võ Thị C được ly hôn với ông Trần Đình T.

- **Về quan hệ con chung:** Giao cho bà Võ Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu là Trần Đình N, sinh ngày 11 tháng 9 năm 2005 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Bà C không yêu cầu ông T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Trần Đình T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Võ Thị C phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà C đã nộp theo biên lai thu số 0003558 ngày 22 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

- **Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan N hành tổ tụng
- Các đương sự
- UBND xã P
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Phượng

